

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
6	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	2	22.75	3.5	26.25
7	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
8	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	1	25.75	0.5	26.25
9	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
10	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
11	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
12	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
13	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
14	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
15	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
16	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	1	25.25	0.5	25.75
17	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
18	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
19	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
20	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
21	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
22	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
23	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
24	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
25	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	2	25.25		25.25
26	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
27	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	1	24.75	0.5	25.25
28	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25
29	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	1	21.75	3.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
31	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	3	25.00		25.00
32	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00
33	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
34	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
35	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
36	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
37	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
38	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
39	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
40	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
41	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
42	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
43	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
44	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	2	23.25	1.5	24.75
45	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
46	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
47	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
48	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
49	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75
50	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
51	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
52	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	1	23.75	1.0	24.75
53	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
54	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	1	23.75	1.0	24.75
55	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	1	23.75	1.0	24.75
56	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
57	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
58	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
60	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
61	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
62	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	2	24.00	0.5	24.50
63	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50
64	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
65	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
66	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	1	24.00	0.5	24.50
67	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
68	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
69	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
70	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
71	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	1	24.50		24.50
72	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
73	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
74	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
75	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
76	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
77	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
78	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
79	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
80	Phạm Thu	Hương	SPH008447	2	24.25		24.25
81	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
82	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
83	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	2	23.75	0.5	24.25
84	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
85	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
86	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
87	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
89	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	1	21.75	2.5	24.25
90	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	1	22.75	1.5	24.25
91	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
92	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25
93	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
94	Chu Thuý	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
95	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
96	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
97	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
98	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
99	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	1	23.75	0.5	24.25
100	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	1	23.75	0.5	24.25
101	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	1	23.75	0.5	24.25
102	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	1	23.75	0.5	24.25
103	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
104	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
105	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
106	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
107	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
108	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	3	24.00		24.00
109	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
110	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
111	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	2	23.00	1.0	24.00
112	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
113	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	2	23.00	1.0	24.00
114	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
115	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00
116	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
118	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	1	23.50	0.5	24.00
119	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
120	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00
121	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
122	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
123	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
124	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	1	24.00		24.00
125	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
126	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
127	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00
128	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
129	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
130	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
131	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
132	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
133	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	3	22.75	1.0	23.75
134	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
135	Sần Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
136	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
137	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
138	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	2	23.25	0.5	23.75
139	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	2	23.75		23.75
140	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	2	23.75		23.75
141	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
142	Dương Việt	Trình	KHA010663	2	23.75		23.75
143	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
144	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	2	23.75		23.75
145	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Vương Phương	Anh	KQH000789	1	23.25	0.5	23.75
147	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	1	23.25	0.5	23.75
148	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	1	22.25	1.5	23.75
149	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	1	22.25	1.5	23.75
150	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75
151	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
152	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
153	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	1	22.25	1.5	23.75
154	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
155	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
156	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
157	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	1	23.25	0.5	23.75
158	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
159	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
160	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
161	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
162	Lương Việt	Trinh	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
163	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
164	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
165	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
166	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
167	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
168	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	3	23.00	0.5	23.50
169	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
170	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
171	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
172	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	2	22.50	1.0	23.50
173	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	2	22.00	1.5	23.50
174	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
176	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
177	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
178	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
179	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
180	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
181	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	2	23.00	0.5	23.50
182	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
183	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
184	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
185	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
186	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	1	23.50		23.50
187	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
188	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	1	23.50		23.50
189	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50
190	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
191	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
192	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	1	22.00	1.5	23.50
193	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	1	22.00	1.5	23.50
194	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
195	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	1	23.50		23.50
196	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	1	22.00	1.5	23.50
197	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
198	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
199	Phùng Linh	Trang	THV013973	1	22.00	1.5	23.50
200	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
201	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	1	23.00	0.5	23.50
202	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	1	22.50	1.0	23.50
203	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
205	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
206	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
207	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
208	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
209	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
210	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
211	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50
212	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	4	22.25	1.0	23.25
213	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
214	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
215	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
216	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
217	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
218	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
219	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25
220	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	2	23.25		23.25
221	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	2	19.75	3.5	23.25
222	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
223	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25
224	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
225	Trần Mai	Hương	TND012044	2	19.75	3.5	23.25
226	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	2	23.25		23.25
227	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
228	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	2	23.25		23.25
229	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
230	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
231	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
232	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
234	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
235	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
236	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
237	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
238	Đậu Thị	Sương	TDV026500	1	22.25	1.0	23.25
239	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	1	22.25	1.0	23.25
240	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	1	21.75	1.5	23.25
241	Chu Thị	Na	TQU003700	1	19.75	3.5	23.25
242	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25
243	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
244	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	1	22.75	0.5	23.25
245	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
246	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
247	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	1	22.75	0.5	23.25
248	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	1	21.75	1.5	23.25
249	Mai Thị	Lệ	DHU010633	1	22.75	0.5	23.25
250	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
251	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
252	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25
253	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
254	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
255	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
256	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
257	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
258	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	4	23.00		23.00
259	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	4	23.00		23.00
260	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	4	23.00		23.00
261	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Nguyễn Kiều	Trình	TLA014415	4	23.00		23.00
263	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
264	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
265	Trần Minh	Diễm	BKA001980	3	22.50	0.5	23.00
266	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
267	Đinh Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
268	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
269	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	3	22.50	0.5	23.00
270	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
271	Trần Thị Thùy	Dương	BKA002657	3	22.50	0.5	23.00
272	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
273	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	2	21.50	1.5	23.00
274	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	2	23.00		23.00
275	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
276	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
277	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	2	23.00		23.00
278	Phạm Thu	Thảo	THV012327	2	21.50	1.5	23.00
279	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
280	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
281	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	2	22.50	0.5	23.00
282	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	2	19.50	3.5	23.00
283	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
284	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
285	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
286	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
287	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
288	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
289	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
290	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
292	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
293	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	1	19.50	3.5	23.00
294	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	1	23.00		23.00
295	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
296	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	1	23.00		23.00
297	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	1	22.50	0.5	23.00
298	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
299	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
300	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	1	22.50	0.5	23.00
301	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
302	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
303	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	1	22.50	0.5	23.00
304	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	1	22.50	0.5	23.00
305	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
306	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
307	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	1	22.50	0.5	23.00
308	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
309	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
310	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
311	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
312	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00
313	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
314	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
315	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
316	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
317	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
318	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	4	21.25	1.5	22.75
319	Ngô Trang	Linh	SPH009686	4	22.75		22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	4	21.25	1.5	22.75
321	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
322	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75
323	Bùi Thị	Dung	HVN001590	3	22.25	0.5	22.75
324	Phạm Phương	Anh	SPH001334	3	22.75		22.75
325	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
326	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
327	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	2	22.25	0.5	22.75
328	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	2	21.25	1.5	22.75
329	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
330	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
331	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
332	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	2	22.25	0.5	22.75
333	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	2	22.25	0.5	22.75
334	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	2	22.25	0.5	22.75
335	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	2	21.75	1.0	22.75
336	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	2	22.75		22.75
337	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
338	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
339	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
340	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
341	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
342	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
343	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
344	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
345	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	1	19.25	3.5	22.75
346	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	1	21.75	1.0	22.75
347	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
348	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
350	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
351	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
352	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	1	22.25	0.5	22.75
353	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	1	22.75		22.75
354	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
355	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75
356	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75
357	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
358	Phạm Thị	Thương	HDT025575	1	21.75	1.0	22.75
359	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	1	22.25	0.5	22.75
360	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	1	22.75		22.75
361	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	1	22.25	0.5	22.75
362	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
363	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	1	21.75	1.0	22.75
364	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
365	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
366	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
367	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	1	22.75		22.75
368	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
369	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
370	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	4	21.00	1.5	22.50
371	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
372	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
373	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	4	22.00	0.5	22.50
374	Thái Trà	My	HHA009413	4	22.50		22.50
375	Trịnh Huyền	My	SPH011729	4	22.50		22.50
376	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
377	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Ngô Minh	Quân	TLA011350	3	22.50		22.50
379	Cao Hà	Linh	TTN009637	3	21.00	1.5	22.50
380	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
381	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
382	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
383	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
384	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
385	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
386	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
387	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50
388	Vũ Hải	Anh	SPH001634	2	22.50		22.50
389	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
390	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
391	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
392	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
393	Hoàng Chi	Phương	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
394	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
395	Đình Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
396	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	2	21.00	1.5	22.50
397	Đặng Thu	Trang	KQH014403	2	22.00	0.5	22.50
398	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
399	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
400	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	2	21.50	1.0	22.50
401	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	2	21.00	1.5	22.50
402	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50
403	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
404	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
405	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
406	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Nguyễn Văn	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
408	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
409	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50
410	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
411	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	1	21.50	1.0	22.50
412	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	1	21.50	1.0	22.50
413	Trần Thị	Tú	TTB007037	1	21.00	1.5	22.50
414	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	1	21.00	1.5	22.50
415	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
416	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
417	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
418	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
419	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
420	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
421	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
422	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	4	22.25		22.25
423	Lê Thùy	Dương	HHA002652	4	21.75	0.5	22.25
424	Trần Thu	Hiền	HVN003511	4	21.75	0.5	22.25
425	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
426	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	4	21.75	0.5	22.25
427	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
428	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	4	22.25		22.25
429	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	3	22.25		22.25
430	Đào Mai	Trang	BKA013308	3	22.25		22.25
431	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	3	20.25	2.0	22.25
432	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
433	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
434	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	3	21.25	1.0	22.25
435	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
437	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
438	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
439	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
440	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25
441	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
442	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
443	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
444	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
445	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	2	21.25	1.0	22.25
446	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	2	20.75	1.5	22.25
447	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
448	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
449	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
450	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
451	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
452	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25
453	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
454	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
455	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
456	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
457	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
458	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
459	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
460	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
461	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
462	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
463	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
464	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
466	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
467	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
468	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
469	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
470	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
471	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
472	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	4	20.50	1.5	22.00
473	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	4	21.50	0.5	22.00
474	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00
475	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
476	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
477	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
478	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
479	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
480	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
481	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
482	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
483	Vũ Phương	Linh	TLA008359	3	22.00		22.00
484	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
485	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
486	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
487	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
488	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
489	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00
490	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
491	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
492	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
493	Đỗ Tùng	Sơn	BKA011241	2	21.50	0.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
495	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
496	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
497	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
498	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
499	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
500	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
501	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
502	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
503	Trần Thủy	Trình	THV014113	1	20.50	1.5	22.00
504	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
505	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
506	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
507	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
508	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
509	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
510	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
511	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
512	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
513	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
514	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	1	20.50	1.5	22.00
515	Hoàng Vân	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
516	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
517	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
518	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
519	Bùi Thu	Thủy	THV012997	4	20.25	1.5	21.75
520	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	4	21.75		21.75
521	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
522	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	4	21.25	0.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
524	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
525	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
526	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
527	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75
528	Trương ánh	Mai	TND016104	3	20.25	1.5	21.75
529	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	3	20.75	1.0	21.75
530	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	3	20.75	1.0	21.75
531	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
532	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
533	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	3	21.25	0.5	21.75
534	Trần Minh	Anh	BKA000870	3	21.75		21.75
535	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
536	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
537	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
538	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
539	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
540	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75
541	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
542	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
543	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	2	20.75	1.0	21.75
544	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
545	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
546	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
547	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
548	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	2	20.75	1.0	21.75
549	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
550	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
551	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75
553	Đinh Thị	Hài	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
554	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
555	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	1	20.25	1.5	21.75
556	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
557	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
558	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
559	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
560	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	4	21.00	0.5	21.50
561	Trần Hoài	An	SPH000082	4	21.50		21.50
562	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
563	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
564	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
565	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50
566	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	3	21.00	0.5	21.50
567	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
568	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	3	20.50	1.0	21.50
569	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50
570	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
571	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	3	21.00	0.5	21.50
572	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
573	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
574	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
575	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	2	20.50	1.0	21.50
576	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
577	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
578	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
579	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	2	20.00	1.5	21.50
580	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	2	21.00	0.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
582	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
583	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
584	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
585	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
586	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
587	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	1	21.50		21.50
588	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
589	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
590	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
591	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	1	20.50	1.0	21.50
592	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
593	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
594	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
595	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
596	Phùng Thị Ngọc	Trình	SPH018000	4	21.25		21.25
597	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
598	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25
599	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
600	Trương Diệu	Linh	TLA008328	3	21.25		21.25
601	Trần Minh	Khải	SPH008622	3	21.25		21.25
602	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	3	20.25	1.0	21.25
603	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
604	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
605	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
606	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25
607	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
608	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
609	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
611	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
612	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	2	19.75	1.5	21.25
613	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	2	20.75	0.5	21.25
614	Tống Văn	Tài	HDT022074	2	19.75	1.5	21.25
615	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
616	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
617	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
618	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
619	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	1	20.25	1.0	21.25
620	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
621	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
622	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	4	20.50	0.5	21.00
623	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	4	21.00		21.00
624	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	4	21.00		21.00
625	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
626	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00
627	Nguyễn Thị	Tuyển	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
628	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
629	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
630	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
631	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	3	20.00	1.0	21.00
632	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	3	20.50	0.5	21.00
633	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
634	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
635	Diệp Thị	Liên	SPH009296	2	17.50	3.5	21.00
636	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
637	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
638	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
640	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00
641	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
642	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
643	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
644	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00
645	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
646	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	4	20.25	0.5	20.75
647	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
648	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
649	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
650	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
651	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
652	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	3	20.75		20.75
653	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	3	20.25	0.5	20.75
654	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
655	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
656	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75
657	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	1	20.75		20.75
658	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	1	20.25	0.5	20.75
659	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	1	20.25	0.5	20.75
660	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	1	20.25	0.5	20.75
661	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
662	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	4	20.00	0.5	20.50
663	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
664	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
665	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	4	20.50		20.50
666	Đào Mai	Hương	BKA006352	4	19.00	1.5	20.50
667	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	4	20.50		20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
669	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
670	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	3	19.50	1.0	20.50
671	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	3	19.00	1.5	20.50
672	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
673	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
674	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
675	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
676	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50
677	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	2	19.50	1.0	20.50
678	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
679	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
680	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
681	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
682	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	4	18.75	1.5	20.25
683	Dương Mạnh	Cường	THV001736	4	16.75	3.5	20.25
684	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
685	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25
686	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
687	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
688	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	2	19.75	0.5	20.25
689	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	2	19.75	0.5	20.25
690	Nguyễn Việt	Hùng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
691	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	2	16.75	3.5	20.25
692	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
693	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
694	Đỗ Minh	Tâm	BKA011471	4	19.50	0.5	20.00
695	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
696	Mai Thục	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	4	16.50	3.5	20.00
698	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	4	20.00		20.00
699	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	3	19.50	0.5	20.00
700	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
701	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
702	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
703	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
704	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
705	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
706	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
707	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
708	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75
709	Phí Việt	Phương	YTB017400	4	18.00	1.5	19.50
710	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
711	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	4	19.25		19.25
712	Lê Trung	Anh	TND000489	3	15.75	3.5	19.25
713	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25
714	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
715	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	2	18.75	0.5	19.25
716	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
717	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	1	18.75	0.5	19.25
718	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
719	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	4	18.00	1.0	19.00
720	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
721	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
722	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	2	18.50	0.5	19.00
723	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
724	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75
725	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	4	18.25	0.5	18.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
726	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
727	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75
728	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
729	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	4	18.00	0.5	18.50
730	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
731	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
732	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
733	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	4	16.75	1.5	18.25
734	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	4	17.25	1.0	18.25
735	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
736	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
737	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
738	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
739	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	2	16.75	1.0	17.75
740	Tòng Thị	Vân	TTB007459	2	14.25	3.5	17.75
741	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
742	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	4	17.50		17.50
743	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	4	16.50	1.0	17.50
744	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
745	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
746	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
747	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
748	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	4	16.25	0.5	16.75
749	Lê Thu	Thảo	YTB019721	4	15.75	1.0	16.75
750	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75
751	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
752	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
753	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
754	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 17/08/2015

Trang 27

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
755	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	4	15.50	0.5	16.00
756	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
757	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25
758	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU